

Số: 1940/SKHĐT-KTĐN

Điện Biên, ngày 28 tháng 12 năm 2017

V/v tổng hợp nội dung trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư sau Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lần thứ nhất năm 2017

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên

Thực hiện văn bản số 2368/UBND-KT ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh, về việc giao nhiệm vụ trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư sau Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư lần thứ nhất năm 2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của Doanh nghiệp, nhà đầu tư sau Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp, nhà đầu tư lần thứ nhất năm 2017 như sau:

I. Tổng hợp nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của Doanh nghiệp, nhà đầu tư

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: *Trả lời Kiến nghị của Công ty Cổ phần chăn nuôi UVA Điện Biên: Đề nghị mở rộng diện tích trồng cây Mắc ca và địa bàn trồng cây Mắc ca.*

Trả lời:

Điện Biên là tỉnh nằm trong vùng quy hoạch phát triển cây Mắc ca được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1134/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/4/2016. Theo đó, đến năm 2020, diện tích trồng cây Mắc ca của tỉnh được quy hoạch là 1.070 ha (460 ha trồng thuần, 610 ha trồng xen) tại 4 huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ.

Tuy nhiên, hiện tại trên địa bàn tỉnh đã trồng 954,4 ha (trồng thuần 328,4 ha; trồng xen 626 ha) tại các huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Điện Biên Đông và thành phố Điện Biên Phủ. Theo báo cáo đánh giá của các huyện, doanh nghiệp và cơ quan chuyên môn, hiện nay cây Mắc ca đang sinh trưởng, phát triển tương đối tốt, một số diện tích trồng đã bắt đầu bói quả. Dự báo thời gian tới nhu cầu phát triển trồng cây Mắc ca của doanh nghiệp và người dân ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh là rất lớn.

Sở Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu xây dựng Quy hoạch phát triển cây Mắc ca đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 10/12/2016. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức lập xong Đề cương, nhiệm vụ và dự toán dự án quy hoạch trên. Tuy nhiên, do diện tích Mắc ca đã trồng (954,4 ha) gần bằng hạn mức được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tại Quyết định số 1134/QĐ-BNN-TCLN ngày 5/4/2016 (1.070 ha) nên để đảm bảo tính khả thi khi triển khai xây dựng quy hoạch chi

tiết phát triển cây Mắc ca của tỉnh Điện Biên; đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển cây Mắc ca của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 1051/SNN-KHTC ngày 02/6/2017 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp để xin chủ trương tăng diện tích quy hoạch trồng cây Mắc ca tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tăng lên 3.000 - 4.000 ha) và đề nghị tham gia ý kiến vào đề cương, nhiệm vụ, dự toán dự án Quy hoạch này. Hiện đang chờ ý kiến phúc đáp của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Cùng nội dung kiến nghị điều chỉnh tăng diện tích trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh, ngày 7/6/2017 tại Báo cáo số 138/BC-UBND của UBND tỉnh về Báo cáo tình hình phát triển cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Điện Biên gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trong đó, UBND tỉnh đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cho chủ trương thực hiện trồng vượt diện tích đã phê duyệt tại Quyết định số 1134/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/4/2016 và tăng diện tích quy hoạch cây Mắc ca đến năm 2030 là 3.000 - 4.000 ha. Gần đây nhất, ngày 18/8/2017, UBND tỉnh tiếp tục có Công văn số 2345/UBND-KTN về việc xem xét điều chỉnh tăng diện tích quy hoạch trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Theo đó, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản đồng ý cho Công ty Cổ phần Maccadamia Điện Biên được trồng 2.000 ha cây Mắc ca tại huyện Tuần Giáo trong năm 2017 và sớm điều chỉnh Quyết định số 1134/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/4/2016 theo hướng tăng diện tích quy hoạch cây Mắc ca của tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 lên khoảng 3.500 - 4.000 ha. Ngay sau khi có ý kiến trả lời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ thông báo đến các doanh nghiệp và người dân có nhu cầu phát triển cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện.

Trả lời Kiến nghị của Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên: Đề nghị tỉnh có chủ trương cho Tập đoàn Cao su Việt Nam và Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên mở rộng diện tích trồng cây Cao su trên địa bàn các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ (do diện tích trồng Cao su hiện nay của công ty mới đạt 1.200 ha trong khi dự án được phê duyệt là 2.000 - 3.000 ha).

Trả lời:

Hiện nay, chủ trương phát triển cây Cao su trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh cụ thể hóa tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển cây Cao su trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Theo đó, tổng diện tích quy hoạch phát triển cây Cao su toàn tỉnh đến năm 2020 là 38.825 ha trên địa bàn 7 huyện và thành phố Điện Biên Phủ; trong đó huyện Mường Nhé quy hoạch 15.131 ha (diện tích thực trồng là 7.258 ha: Đại điền là 5.858 ha, tiểu điền là 1.400 ha), huyện Nậm Pồ là 5.920 ha (diện tích thực trồng là 2.555 ha: Đại điền là 1.555 ha, tiểu điền là 1.000 ha). Mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 20.000 ha cây Cao su (diện tích cây Cao su toàn tỉnh hiện nay mới đạt 5.172,62 ha).

Như vậy, việc tiếp tục phát triển cây Cao su trên địa bàn huyện Nậm Pồ, Mường Nhé nói riêng của Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé Điện Biên và

trên địa bàn tỉnh nói chung là phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển cây Cao su của tỉnh nhằm phân đầu đảm bảo mục tiêu theo quy hoạch trên.

Để tiếp tục triển khai thực hiện trồng cây Cao su trên địa bàn huyện Mường Nhé, Nậm Pồ; Công ty chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các Sở, ngành có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia góp đất trồng Cao su với doanh nghiệp. Diện tích trồng Cao su phải nằm trong diện tích được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch trồng cây Cao su tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với đất trồng Cao su và đối tượng đất được trồng cây Cao su theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 9/9/2009.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh: UBND tỉnh đã đồng ý cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung với công suất 30 triệu viên/năm; Diện tích đất 2 ha hiện có của Công ty mới đáp ứng sử dụng được 15% công suất. Đề nghị UBND tỉnh cho thuê đất để Công ty mở rộng sản xuất sử dụng hết công suất của dây chuyền sản xuất.

Trả lời:

Trên cơ sở đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh tại Tờ trình số 06/TTr-HA ngày 06/10/2015 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu; UBND tỉnh Điện Biên đã chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu tại điểm mỏ Ka Hâu II, xã Na Ú, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 với quy mô dự án là 30 triệu viên/năm, diện tích mặt đất sử dụng là 03ha, địa điểm thực hiện dự án tại điểm mỏ Ka Hâu II, xã Na Ú, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên,

Theo đó, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh phải bố trí đủ diện tích 03ha trong diện tích đất đã được UBND tỉnh cho thuê làm khu chế biến và bãi chứa đá làm vật liệu xây dựng thông thường để triển khai thực hiện Dự án: Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu tại điểm mỏ Ka Hâu II, xã Na Ú, huyện Điện Biên theo chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14/01/2016.

Trường hợp Công ty có nhu cầu mở rộng sản xuất thì đề xuất với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Điện Biên thống nhất vị trí, địa điểm bổ sung diện tích đất để báo cáo UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND tỉnh.

3. Sở Công thương:

3.1 Trả lời Kiến nghị của Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên: Đề nghị đẩy nhanh việc thực hiện chủ trương xây dựng các cụm công nghiệp để các doanh nghiệp có mặt bằng sản xuất.

Trả lời:

Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013. Theo đó, giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tỉnh Điện Biên quy hoạch phát triển 8 cụm công nghiệp với diện tích 146,1 (ha); trong đó có 02 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết là Na Hai huyện Điện Biên và CCN phía Đông huyện Tuần Giáo. Trong những năm qua, các sở ngành của tỉnh đã vận động, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp song đến nay vẫn chưa có doanh nghiệp nào đăng ký để lập dự án đầu tư. Trong khi nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, quy định vốn ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần cho đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, Sở Công Thương đề nghị Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên vận động các doanh nghiệp trong Hội đăng ký làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tạo mặt bằng thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.

3.2. Trả lời Kiến nghị của Công ty TNHH Nông sản thực phẩm sinh thái Điện Biên: Hiện nay sản phẩm của công ty đã được khách hàng tỉnh Điện Biên chào đón. Công ty đề nghị tỉnh tạo điều kiện để công ty tiếp tục phát triển thị trường trong nước và nước ngoài thông qua các chương trình xúc tiến thương mại và các chính sách hỗ trợ sản xuất để đem những sản phẩm nông nghiệp của tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung ra nước ngoài.

Trả lời:

- Trong thời gian qua, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm XTTM thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm cho các doanh nghiệp của tỉnh bằng nhiều hình thức thông qua các Chương trình XTTM quốc gia và của tỉnh. Đối với Công ty TNHH Nông sản thực phẩm sinh thái Điện Biên, Trung tâm XTTM đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại như:

+ Cung cấp kịp thời các thông tin thương mại, mời công ty tham gia các hội chợ triển lãm, chương trình XTTM trong và ngoài nước. Trong trường hợp Công ty không tham gia trực tiếp, Trung tâm XTTM đã mang sản phẩm, các ấn phẩm tờ rơi giới thiệu sản phẩm của công ty, trưng bày, quảng bá tại các Hội chợ mà Trung tâm XTTM Điện Biên tham gia.

+ Từ 7/2015 Hỗ trợ Công ty trưng bày, quảng bá giới thiệu miễn phí các sản phẩm tại Gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm (Địa chỉ: 821, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 7, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)

- Trong thời gian tới, Sở Công Thương tiếp tục chỉ đạo Trung tâm XTTM sẽ hỗ trợ Công ty TNHH Nông sản thực phẩm sinh thái Điện Biên phát triển thị trường trong nước và nước ngoài thông qua các chương trình xúc tiến thương mại để đem những sản phẩm nông nghiệp của tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung ra nước ngoài.

3.3. Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Giống Nông nghiệp Trường Hương Điện Biên: Đề nghị hỗ trợ gian hàng để giới thiệu sản phẩm địa phương.

Trả lời :

Ngày 19/6/2015 Sở Công Thương đã có thư mời số: 677/SCT- XTTM, V/v mời doanh nghiệp tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tại gian hàng. Ngày 8/4/2016, Sở Công Thương đã cử cán bộ đến Công ty để đề nghị hỗ trợ trưng bày miễn phí hàng hóa của Công ty tại Gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại địa chỉ: 821, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 7, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhưng đến thời điểm hiện tại công ty không có ý kiến phản hồi.

Hiện nay, Công ty có nhu cầu trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm. Đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với trung tâm xúc tiến thương mại (địa chỉ : Tổ 6 phường Nam Thanh – Thành phố Điện Biên Phủ) để được hỗ trợ.

3.4. Trả lời kiến nghị của Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên: Đề nghị hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm trong nước và trong khu vực.

Trả lời :

Khi có thông tin hội chợ triển lãm trong nước và trong khu vực Sở Công Thương đã gửi giấy mời tham dự cho một số doanh nghiệp trong tỉnh tham gia. Cũng như đăng tải nội dung các hoạt động hội chợ triển lãm trong nước và trong khu vực trên website của Sở Công Thương Điện Biên. Tuy nhiên, do chưa nắm bắt rõ nhu cầu của từng đơn vị nên chưa thể gửi đến tất cả các doanh nghiệp. Trong thời gian tới, đề nghị các doanh nghiệp trong tỉnh có nhu cầu tình tham gia các hội chợ triển lãm trong nước và trong khu vực, gửi văn bản đề nghị hỗ trợ gửi về Sở Công Thương Điện Biên để đơn vị hỗ trợ kịp thời. Hoặc cập nhật thông tin về các hoạt động hội chợ triển lãm trên trang Website <http://socongthuongdienbien.gov.vn/>.

3.5. Trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé : Đề nghị tỉnh quan tâm tạo điều kiện cho công ty xuất khẩu mủ cao su sang Trung Quốc qua Lối mở A Pa Chải - huyện Mường Nhé.

Trả lời :

a) Hiện nay tại Lối mở A Pa Chải huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên đang thực hiện thí điểm một số cơ chế chính sách xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất hàng hóa theo văn bản số 508/VPCP-KTTH ngày 02/3/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thực hiện thí điểm một số chính sách xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất hàng hóa (thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2017). Tại đây các lực lượng quản lý chức năng đã được bố trí đầy đủ đảm bảo việc xuất khẩu, nhập khẩu đúng theo quy định.

b) Khi Công ty Cổ phần Cao su Mường Nhé thực hiện xuất khẩu mủ cao su qua Lối mở A Pa Chải (theo cơ chế chính sách thí điểm trên) sẽ nộp Hồ sơ vào Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh

lựa chọn và công bố doanh nghiệp được xuất khẩu, nhập khẩu qua Lối mở A Pa Chải.

Để biết thêm thông tin và hướng dẫn cụ thể về thủ tục và các nội dung khác có liên quan đề nghị Công ty liên hệ phòng Xuất nhập khẩu và Mậu dịch biên giới, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 0215.3825.752; 0915.181.378 (Đ/c Thúy) hoặc Gmail: phongxuatnhapsct@gmail.com).

4. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

4.1. Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Giống Nông nghiệp Trường Hương Điện Biên: nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp tuyển chọn rất khó khăn do nguyên nhân nào? Do mục tiêu, hình thức, nội dung đào tạo không sát với yêu cầu thực tế hay do công tác hướng nghiệp dạy nghề không tốt?

Trả lời:

Theo báo cáo của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong những năm gần đây, chỉ số đào tạo lao động của tỉnh Điện Biên đã được cải thiện theo chiều hướng tích cực (năm 2011 là 5,19 điểm; năm 2015 là 5,56 điểm và năm 2016 là 5,66 điểm). Với mục tiêu phân đầu mỗi năm đào tạo nghề từ 7.800-8.200 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau khi được đào tạo đạt 75% trở lên; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,6% năm 2020; tạo việc làm mới cho trên 8.500 lao động/năm; để thực hiện mục tiêu trên, trong những năm qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung phát triển công tác đào tạo nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng quy mô, hình thức đào tạo ở các cơ sở đào tạo cả ở trong tỉnh, ngoài tỉnh với các ngành, nghề phù hợp với nhu cầu phát triển ở địa phương. Tuy nhiên, nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp tuyển chọn còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân do việc triển khai thực hiện về hình thức, nội dung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, cụ thể:

- Chất lượng đầu vào lực lượng lao động (người học) có ảnh hưởng lớn đến việc tiếp thu chương trình đào tạo: phần lớn lực lượng lao động tập trung ở khu vực nông thôn, lực lượng lao động là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao; trình độ học vấn, ý thức kỷ luật và tinh thần hợp tác làm việc chưa cao, thiếu tác phong công nghiệp; chưa đáp ứng được cường độ làm việc và áp lực của xã hội phát triển có tính chuyên môn hóa cao.

- Quy mô và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế: mạng lưới cơ sở đào tạo còn chưa hoàn thiện, nhìn chung ở quy mô còn nhỏ, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu; trình độ, chất lượng đào tạo của một số cơ sở dạy nghề còn thấp, trên địa bàn tỉnh còn chưa có trường đại học; các cơ sở đào tạo nghề cấp huyện chưa được đầu tư đồng bộ, nội dung đào tạo còn chưa sát với yêu cầu thực tế.

- Nguồn lực tài chính hàng năm của tỉnh chủ yếu phụ thuộc vào Trung ương cấp nên cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số cơ sở đào tạo chưa được đầu tư đồng bộ; đồng thời, đời sống của phần lớn bộ phận đồng bào vùng cao, vùng nông thôn còn khó khăn, nên công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nghề chưa được phát huy.

Để khắc phục các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn về học nghề và việc làm đối với người lao động, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng, góp phần tăng năng suất lao động, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống và chất lượng lao động.

- Cơ sở đào tạo phải đổi mới nội dung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động; phù hợp với điều kiện sản xuất, tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng thực hành, giảm thời lượng lý thuyết; ngoài việc rèn luyện kỹ năng cho người học, các cơ sở đào tạo cần quan tâm đến nhu cầu của người lao động và nhu cầu của xã hội; trang bị cho người học kiến thức về an toàn lao động, ý thức tác phong công nghiệp, kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, kiến thức về quản lý doanh nghiệp, nhằm tạo được sức hút đối với lao động tại các vùng nông thôn.

- Tập trung huy động nguồn kinh phí địa phương để hỗ trợ công tác đào tạo lao động; tích cực liên hệ với các Bộ ngành Trung ương để xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo định hướng phân bổ các nguồn vốn hỗ trợ theo chính sách của Chính phủ.

4.2. Trả lời kiến nghị của đại diện Hội Doanh nghiệp trẻ: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các chính sách theo quy định về đào tạo nghề tại chỗ.

Trả lời:

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, trong thời gian qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực tham mưu giúp UBND xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân có tham gia giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; thực hiện xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

Để các cấp, ngành thực hiện nghiêm các chính sách theo quy định về đào tạo nghề tại chỗ, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2158/UBND-KGVX ngày 01/8/2017 về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; trong đó giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; giao các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các trung tâm dạy nghề cấp huyện thực hiện rà soát, bố trí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của người lao động trên địa bàn, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của thị trường lao động trên cơ sở đảm

bảo các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Về nguồn nhân lực: tại Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2020, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp, biện pháp có liên quan đến lao động, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; đề xuất chính sách đầu tư hoặc hỗ trợ của nhà nước cho các cơ sở đào tạo nghề công lập và ngoài công lập.

5. Ban quản lý dự án các công trình Xây dựng dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên:

Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và dịch vụ Hoàng Anh: Đề nghị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, giải phóng mặt bằng để phân kè chưa được xây dựng thuộc dự án Kè ven sông Nậm Rốm để công ty tiếp tục thi công.

Trả lời:

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và dịch vụ Hoàng Anh đang thi công gói thầu số 4 thuộc Dự án kè chống sạt lở bờ sông Nậm Rốm giai đoạn 2, gói thầu này nằm trên địa bàn Tổ dân phố 5, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, công tác đền bù GPMB cho gói thầu đã thực hiện xong. Tuy nhiên, trong quá trình thi công đã phát sinh thêm 09 hộ thuộc Tổ dân phố 7, phường Nam Thanh có diện tích đất canh tác trên địa bàn phường Thanh Trường. Theo bản đồ địa giới hành chính phần đất này thuộc diện tích đất bãi bồi ven sông thuộc địa phận phường Thanh Trường, nằm trong diện tích đất xây dựng kè gói thầu số 4; Diện tích bãi bồi trong mấy năm trở lại đây sạt bên này thì bồi bên kia, nhưng do các hộ dân phường Nam Thanh đang sử dụng, họ canh tác trên đất của phường Thanh Trường; Các hộ dân có đất này yêu cầu phải đền bù, do vậy phải phát sinh, bổ sung phương án đền bù GPMB.

Hiện nay phương án đền bù GPMB bổ sung cho gói thầu số 4 đã được Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Điện Biên trình lên UBND thành phố phê duyệt để tiến hành chi trả tiền đền bù GPMB. Sau khi giải phóng mặt bằng xong sẽ tiến hành bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tiếp gói thầu số 4 thuộc Dự án kè chống sạt lở bờ sông Nậm Rốm giai đoạn 2.

6. Thanh tra tỉnh:

Trả lời kiến nghị của đại diện Hội doanh nghiệp trẻ về chủ trương và lộ trình thực hiện chủ trương thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra mỗi DN 1 lần/năm.

Trả lời:

Thực hiện quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và các nhiệm vụ giải pháp theo Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết 19-2016/NQ-CP của Chính phủ, các chỉ đạo của UBND tỉnh về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; hàng năm Thanh tra tỉnh đã chủ động phối hợp với các

Sở ngành, UBND cấp huyện xử lý việc trùng lặp, chồng chéo nội dung, đối tượng thanh tra trước khi phê duyệt kế hoạch theo quy định; trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ hoặc khảo sát, nắm tình hình cần thiết phải thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của doanh nghiệp thì thống nhất thành lập các đoàn liên ngành để tiến hành thanh kiểm tra, đồng thời Thanh tra tỉnh đã giao phòng nghiệp vụ tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị kịp thời phát hiện và xử lý, điều phối khi có chồng chéo, trùng lặp đảm bảo một doanh nghiệp chỉ tiếp và làm việc với 01 đoàn một lần/năm. Tuy nhiên, qua theo dõi cho thấy, cơ bản hoạt động thanh tra đã được thực hiện nghiêm túc song hoạt động kiểm tra nói chung và hoạt động kiểm tra doanh nghiệp nói riêng vẫn còn tình trạng kiểm tra quá 1 lần/năm. Nguyên nhân chủ yếu là do việc xây dựng kế hoạch thanh tra chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý, quá trình thực hiện còn những phát sinh cần thực hiện kiểm tra xử lý, việc thực hiện quy chế phối hợp của một số cơ quan theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh còn hạn chế.

Để thực hiện mục tiêu không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 01 lần/năm, trong thời gian tới Thanh tra tỉnh xác định tiếp tục quản triệt, triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết 19-2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017; chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, chức năng trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, trong đó ưu tiên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Chủ động xây dựng định hướng công tác thanh tra hàng năm và chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngay từ khâu kế hoạch đảm bảo thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp để trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra hoặc quyết định các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất sai quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung, đối tượng thanh tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thanh tra khi cần thiết theo hướng không làm tăng số cuộc thanh tra; ban hành kết luận thanh tra phải đúng thời hạn theo quy định.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh; xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin của các đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị với Thanh tra Chính phủ xây dựng phần mềm xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để việc thực hiện xử lý chồng chéo hiệu quả hơn; xây dựng Quy chế phối hợp giữa Thanh tra Bộ, ngành, địa phương với Kiểm toán các khu vực thuộc Kiểm toán Nhà nước nhằm quy định rõ thẩm quyền xử lý chồng chéo giữa Thanh tra Nhà nước và Kiểm toán Nhà nước trong hoạt động thanh tra, đặc biệt là thanh tra doanh nghiệp.

8. Sở Nội vụ:

Trả lời kiến nghị của đại diện Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉ thị của Chính phủ về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý và nâng cao chất lượng cán bộ tại bộ phận 1 cửa của các đơn vị.

Trả lời:

Quy định về thực hiện nghĩa vụ đạo đức công vụ của cán bộ, công chức đã được Luật Cán bộ, công chức quy định cụ thể, trong đó nhấn mạnh “Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, ngây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước quy định về giao tiếp, ứng xử với nhân dân, “cán bộ, công chức, viên chức phải nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc” và ngày 05/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp, yêu cầu xử lý trách nhiệm những cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xây ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện các quy định của Trung ương và căn cứ tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 24/5/2013 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc chấp hành, tổ chức triển khai theo yêu cầu, tuy nhiên vẫn còn có hiện tượng về giao tiếp, ứng xử, xử lý công việc của cán bộ, công chức để doanh nghiệp có phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp thu ý kiến của Hội doanh nghiệp trẻ, trong thời gian tới Sở Nội vụ sẽ tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về văn hóa đạo đức công vụ, gây khó khăn phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Về nâng cao chất lượng cán bộ tại Bộ phận một cửa của các đơn vị:

- Trong thời gian qua Sở Nội vụ đã thường xuyên tổ chức các lớp Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, cụ thể như sau:

- Năm 2016 tổ chức cho 04 lớp với tổng số là 426 học viên.

- Năm 2017 theo Kế hoạch sẽ tổ chức 06 lớp cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và 01 lớp cho cán bộ, công chức các sở, ngành cấp tỉnh nhưng do kinh phí hạn hẹp nên chỉ tổ chức được 03 lớp cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã với 285 học viên. Từ nay đến cuối năm dự kiến mở 01 lớp cấp tỉnh do Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức – Bộ Nội vụ tổ chức.

- Kế hoạch từ năm 2018 đến năm 2020: Sở Nội vụ đã xây dựng dự trù kinh phí mở 10 lớp cấp huyện/năm và 01 lớp cấp tỉnh/năm.

Trong thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh: Tăng kinh phí mở các lớp Đào tạo bồi dưỡng CCHC các cấp. Tăng kinh phí Hiện đại hóa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp và cập nhật phần mềm Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các đơn vị, địa phương đã được đầu tư hiện đại hóa. Chỉ đạo xây dựng chế tài xử lý đối với công chức trực tiếp giải quyết TTHC và công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả những nhiều, gây khó khăn cho người dân, tổ chức tại trong giải quyết TTHC. Có cơ chế ưu đãi dài hạn đối với công chức hoàn thành thành tốt nhiệm vụ trong tiếp nhận giải quyết TTHC và công chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả như: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm... Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiệp vụ việc lấy kết quả Cải cách thủ tục hành chính là tiêu chí xét thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, đề bạt, bổ nhiệm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 và chỉ thị số 08/CT-TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên, Công văn số 3466/UBND-NC, Công văn số 2383/UB-NC của UBND tỉnh.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

9.1. Trả lời kiến nghị Công ty TNHH Giống Nông nghiệp Trường Hương Điện Biên: Những chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có được thực hiện không? Đề nghị có biện pháp hướng dẫn, trợ giúp doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ để được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đó.

Trả lời:

Những chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã được quy định rất cụ thể tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Tất cả các Doanh nghiệp

đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đều được hưởng chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật.

Về thủ tục, hồ sơ để được hưởng các chính sách khuyến khích hỗ trợ nêu trên đã được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP; Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 và Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Quy định tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên (*xin gửi đến doanh nghiệp văn bản hướng dẫn số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham khảo*).

Đồng thời, thủ tục hồ sơ để được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cũng đã được UBND tỉnh quy định chi tiết tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên. Đề nghị Công ty TNHH Giống nông nghiệp Trường Hương Điện Biên tra cứu các văn bản trên tại trang Web dienbien.dpi.gov.vn hoặc trao đổi qua mạng theo địa chỉ email: quanlydautudienbien@gmail.com để được hướng dẫn chi tiết.

9.2. Trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6: Hiện nay, thủ tục đầu tư vẫn còn rườm rà, phức tạp. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành quan tâm, đơn giản hóa, đẩy nhanh thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư.

Trả lời:

Thủ tục đầu tư hiện nay đang thực hiện theo Quy định của Luật Đầu tư 2014, Nghị định 118/2015/NĐ-CP và Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT. Trong đó các thủ tục đã được quy định rõ:

- a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;
- b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;
- c) Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;
- d) Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính

của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

Thời gian giải quyết như sau: Thời gian thẩm định, thời gian lấy ý kiến, thời gian ra Quyết định chủ trương đầu tư (*Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh không quá 35 ngày; Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh không quá 25 ngày; Thủ tục cấp giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh sau khi có Quyết định: Không quá 05 ngày.v.v..*). Các thủ tục này đã được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và lĩnh vực Đầu tư vào Nông nghiệp, nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, trên thực tế không ít những Dự án còn kéo dài thời gian về thủ tục đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu là do năng lực lập đề xuất dự án đầu tư của các Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh còn yếu, nhất là các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Hồ sơ dự án sơ sài, thiếu thông tin, chưa đảm bảo theo quy định. Nhiều nhà đầu tư còn chưa tập trung vào dự án đầu tư dẫn đến thời gian hoàn thiện hồ sơ còn kéo dài.

Ghi nhận kiến nghị của doanh nghiệp, để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành nghiên cứu, rà soát tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị các Bộ ngành Trung ương tiếp tục xem xét đơn giản hóa thủ tục đầu tư theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, sớm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục và quy trình lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo hướng tuân thủ các quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

9.3. Trả lời kiến nghị của đại diện Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 17/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Trả lời:

Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành văn bản số 1420/UBND-KTTH Ngày 23/5/2016 về việc triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ. Trong đó, yêu cầu các Sở,

ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, đồng thời tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp, người dân theo phạm vi, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Ngày 23/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Chương trình số 1805/CTr- UBND) với mục tiêu:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ Thủ tướng giao cho UBND tỉnh trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện cho phát triển doanh nghiệp. Đảm bảo mọi doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; Tạo bước chuyển biến toàn diện trong nhận thức của các cơ quan chức năng có liên quan về sự cần thiết hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Phân đấu đến năm 2020, tỉnh Điện Biên có 1.670 doanh nghiệp hoạt động, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; Giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực và cải thiện khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhằm đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chương trình hành động của tỉnh đã xác định trong thời gian tới, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; Tổ chức đối thoại doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Ngày 22/9/2016, UBND tỉnh Điện Biên đã ký Cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Có thể nói, việc triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP đã được lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai nghiêm túc. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm và là ưu tiên hàng đầu của tỉnh Điện Biên nhằm tạo động lực cho kinh tế - xã hội phát triển. Năm 2017, tỉnh tiếp tục cải cách, đổi mới, tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, giải phóng sức sản xuất, ủng hộ và bảo vệ quyền kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn. Tỉnh đã có nhiều chính sách cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các lĩnh vực có lợi thế như: thủy điện, khai thác vật liệu xây dựng, thương mại, dịch vụ. Ý thức của đội ngũ cán bộ công chức trong các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố trong việc thực thi nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho người

dân và doanh nghiệp có sự chuyển biến tích cực, tiến độ giải quyết công việc được đẩy nhanh hơn.

II. Thời hạn và công tác phối hợp trong giải quyết ý kiến, kiến nghị của Doanh nghiệp, nhà đầu tư:

Ngay sau Hội nghị, hầu hết các Sở, ngành đã quan tâm giải đáp kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Doanh nghiệp, nhà đầu tư và gửi trực tiếp cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đồng thời đã tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với một số nội dung vượt thẩm quyền và liên quan tới nhiều Sở ngành, địa phương đã kịp thời báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo để kịp thời phối hợp xử lý.

Trên đây là nội dung trả lời kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và gửi tới các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ quan liên quan và kính mong tiếp tục nhận được những đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như phản hồi về môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn của cộng đồng các doanh nghiệp, nhà đầu tư tỉnh nhà, giúp các Sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng môi trường đầu tư của tỉnh Điện Biên ngày một tốt hơn.

Đề xuất, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đề nghị giải đáp, cung cấp thông tin phục vụ cho việc xây dựng chiến lược phát triển của doanh nghiệp, Đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư và những ý kiến phản hồi về môi trường đầu tư, kinh doanh của cộng đồng các doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể thực hiện bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên hoặc qua đường dây nóng (0230 3825830; 0230 3825896 và 0230 3829286) để được kịp thời giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các DN, nhà ĐT;
- Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Điện Biên;
- Hội Doanh nghiệp cự chiến binh tỉnh ĐB;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, TN&MT, NN&PTNT, Lao động TB&XH;
- Ban QLDA các công trình Xây dựng dân dụng và Công nghiệp;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thành phố ĐBP và huyện MN;
- Lãnh đạo Sở KHĐT;
- Trang Website Sở KHĐT;
- Lưu: VT, TH, CN, NN, ĐKKD, KTĐN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Lệnh Nghi

Số: 1956/SKHĐT-KTĐN

Điện Biên, ngày 21 tháng 12 năm 2016

V.v giải quyết kiến nghị của Công ty
TNHH Nông sản Thực phẩm Sinh thái
Điện Biên.

Kính gửi: Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm
Sinh thái Điện Biên

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên tại văn bản số 3752/UBND-KT ngày 02/12/2016, về việc giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Sinh thái Điện Biên;

Sau khi nghiên cứu chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và ý kiến các Sở ngành (có văn bản kèm theo): Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh Điện Biên; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nội dung giải quyết kiến nghị tạo điều kiện, cơ chế, hỗ trợ doanh nghiệp như sau:

1. Các ngành chức năng của tỉnh hoan nghênh và ủng hộ quyết tâm thực hiện Nhà máy sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm Điện Biên và dự định áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất lúa gạo theo cánh đồng lớn tại khu vực lòng chảo Điện Biên cũng như đề nghị tạo điều kiện, cơ chế, hỗ trợ doanh nghiệp của Công ty tại Tờ trình số 02/TTr-DBFOOD ngày 20/11/2016 của Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm sinh thái Điện Biên. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, các ngành chức năng của tỉnh sẽ đồng hành với DN và tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Về đề nghị tạo điều kiện, cơ chế, hỗ trợ doanh nghiệp một số nội dung như: đất sản xuất nông nghiệp, tiếp cận nguồn vốn, tín dụng ưu đãi, tiếp cận chính sách của tỉnh về sản xuất nông nghiệp theo mô hình mẫu lớn,... của Công ty đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP; Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 và Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của

UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Quy định tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Theo quy định tại các văn bản trên, Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm sinh thái Điện Biên chủ hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với hợp tác xã hoặc hộ gia đình, cá nhân (mẫu theo phụ lục 1) và có đơn đề nghị xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin ý kiến chấp thuận (mẫu đơn theo phụ lục 2).

Sau khi nhận được đơn đề nghị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan xem xét và trả lời bằng văn bản việc chấp thuận trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn.

Căn cứ vào ý kiến chấp thuận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, doanh nghiệp xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn (mẫu Dự án hoặc Phương án theo phụ lục 3). *Lưu ý: Phương án thực hiện các nội dung được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 4 và Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Điều 3 Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên phải thể hiện trong Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn mà doanh nghiệp xây dựng. Thời gian thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn phải đảm bảo theo lộ trình thực hiện đối với cây lúa là 5 năm. Lộ trình xây dựng nhu cầu nguyên liệu: Để đảm bảo thực hiện quy định về vùng nguyên liệu tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn thực hiện theo lộ trình tối thiểu quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 6 của Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg và được tính như sau: Công thức tính tỷ lệ đáp ứng về nhu cầu nguyên liệu (theo phụ lục 5); Tỷ lệ tối thiểu đáp ứng về nhu cầu nguyên liệu: Năm thứ nhất 10%, năm thứ hai 20%, năm thứ ba 30%, năm thứ tư 40%, năm thứ năm 50%.*

Sau khi được chấp thuận chủ trương, doanh nghiệp xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ít nhất 07 bộ hồ sơ để tổ chức thẩm định. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt gồm: Đơn đề nghị phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn (mẫu đơn theo phụ lục 4); Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn; Giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh có điều kiện (bản công chứng); Thông tin về năng lực tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân được tính bằng sản lượng nông sản tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu trung bình 3 năm gần nhất; hoặc năng lực bảo quản và chế biến tính theo công suất kho, xưởng và máy móc thiết bị phục vụ chế biến hiện có của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân. Các thông tin này do doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo đường bưu điện hoặc ngay trong ngày nếu nhận hồ sơ trực tiếp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra mức độ đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu đơn vị nộp hồ sơ hoàn thiện đầy đủ nếu hồ sơ còn thiếu.

Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban

nhân dân cấp huyện có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn (Trường hợp Dự án hoặc Phương án không được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho doanh nghiệp).

Căn cứ vào Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn đã được phê duyệt, hàng năm doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán chi tiết gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Ngoài hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đáp ứng các quy định nêu trên và quy định cấp tín dụng của các NHTM theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, Công ty còn được vay ưu đãi lãi suất ngắn hạn hiện nay là 7%/năm theo Quyết định số 2174/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014.

3. Để Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm sinh thái Điện Biên nói riêng, cộng đồng các doanh nghiệp nói chung có dự kiến xây dựng và thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn tại địa phương được thuận lợi nhất, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch cánh đồng lớn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố Kế hoạch cánh đồng lớn. Kế hoạch cánh đồng lớn phải ổn định tối thiểu trong 10 năm; định kỳ có kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, các cấp chính quyền khuyến khích dòn dĩnh, đổi mới; hướng dẫn, tư vấn cho các bên tham gia liên kết thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn và báo cáo kết quả theo quy định.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết; xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

Trên đây là nội dung giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm sinh thái Điện Biên. (Đề hiểu rõ hơn đề nghị Công ty tham khảo thêm trên Website: dienbiendpi.gov.vn hoặc trực tiếp đến Sở Kế hoạch và đầu tư để được hướng dẫn cụ thể).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Tài chính, NN&PTNT;
- Chi nhánh NHNN tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VT, KTĐN.



Lệnh Nghi

PHỤ LỤC I

MẪU HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN
(Kèm theo văn bản số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Điện Biên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ.....

Số:/ 20 /HĐSXTT

Căn cứ:

- Bộ luật dân sự năm 2005;

-

Hôm nay, ngày..... tháng năm 20.... tại, hai bên gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà:

Chức vụ: làm đại diện.

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG AN.....

Do ông/bà :..... Chức vụ: làm đại diện.

CMND số:.....ngày cấpnơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán (tiêu thụ) cho bên A:

- Thời gian sản xuất: từ ngày..... tháng năm đến ngày.... tháng năm.....

- Diện tích: ha.

- Sản lượng dự kiến: tấn.

- Địa điểm:

2. Bên A bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Tên sản phẩm	Diện tích sản xuất (ha)	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1.				

2.				
Tổng cộng				

3. Nếu bên B tự mua (tên giống hoặc vật tư)..... : (tên giống hoặc vật tư) mà bên B tự mua phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm..... do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng

2. Địa điểm giao, nhận hàng

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Giống và vật tư nông nghiệp (áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B):

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động

- Phương thức thanh toán

- Thời hạn thanh toán

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).

- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá....)

- Phương thức và thời điểm thanh toán

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hoá cho bên A

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Giới thiệu doanh nghiệp cung cấp vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn) cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất)

- Đảm bảo thu mùa sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (căn cứ theo lịch điều phối của bên A).

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (nếu có yêu cầu) sau khi đạt được thoả thuận mua bán giữa hai bên.

-

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

-

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC II

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG DỰ ÁN HOẠCH
PHƯƠNG ÁN CÁN HỒNG LỚN**

*(Kèm theo văn bản số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Điện Biên)*

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG
DỰ ÁN HOẠCH PHƯƠNG ÁN CÁN HỒNG LỚN**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch (Kế hoạch) cánh đồng lớn số của UBND tỉnh

..... kính trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xem xét và chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn tại xã.....huyện..... tỉnh....., với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án (Phương án): Xây dựng cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn

2. Cơ quan xây dựng:

Doanh nghiệp/tổ chức đại diện của nông dân

3. Đối tác tham gia: *(Ghi rõ các đối tác tham gia là những tổ chức cá nhân sau này sẽ tham gia ký các hợp đồng sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn)*

4. Mục tiêu: *(Bao gồm các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; Bảo đảm ổn định nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác)*

5. Nội dung và quy mô:

6. Địa điểm triển khai *(Ghi rõ tên các xã, huyện dự kiến xây dựng cánh đồng lớn)*

7. Kinh phí đầu tư *(dự kiến):*

.....
8. Nguồn vốn (các nguồn của doanh nghiệp đầu tư, nguồn vốn vay và các nguồn hợp pháp khác):

.....
..... đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xem xét, chấp thuận chủ trương xây dựng cánh lớn hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ..... để..... làm căn cứ thực hiện./.

GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC III

MẪU ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN (Kèm theo văn bản số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Điện Biên)

Phần I: GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN)

1. Tên Dự án (Phương án): Tên Dự án (Phương án) phải ghi rõ đây là Dự án (Phương án) cánh đồng lớn đối với loại cây trồng gì và địa bàn triển khai chính là ở đâu. Ví dụ: Dự án xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao xuất khẩu tại huyện X, tỉnh Y.

2. Địa chỉ thực hiện Dự án (Phương án): Ghi đầy đủ địa chỉ tên các xã, huyện, tỉnh Dự án sẽ triển khai.

3. Các đối tác tham gia Dự án (Phương án)

a) Doanh nghiệp: Tên của các doanh nghiệp, loại hình dịch vụ kinh doanh chính (ví dụ chế biến xuất khẩu gạo), năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 3 năm trở lại đây.

b) Tổ chức đại diện của nông dân: Tên Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và số lượng thành viên tham gia.

c) Nông dân: Số lượng nông dân tham gia.

4. Căn cứ pháp lý xây dựng Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Thông tư số 15 /2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm về việc phê duyệt Quy hoạch (Kế hoạch) cánh đồng lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh.....

- Văn bản số / -SNN ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnhvề việc chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.....

- Những căn cứ khác (nếu có)

5. Mục tiêu:

Nêu rõ các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; bảo đảm ổn định vùng nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác.

Phần II. TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN.

1. Bối cảnh xây dựng dự án: Giới thiệu các nội dung chính sau đây

- Tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản mà Dự án dự kiến đầu tư sản xuất. Những thuận lợi khó khăn hiện nay trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đang gặp phải.

- Nhu cầu của thị trường tiêu thụ (sản lượng, chất lượng và giá cả nông sản) và những rủi ro của phương thức sản xuất hiện tại (không có liên kết).

- Cơ hội mà liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn tạo ra cho các thành phần tham gia Dự án (Phương án).

2. Địa bàn triển khai và thời gian thực hiện

- Địa bàn triển khai: Tên địa điểm (mô tả theo Quy hoạch hoặc Kế hoạch cánh đồng lớn); đặc điểm kinh tế xã hội vùng sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Ghi rõ số năm và số vụ sản xuất mà Dự án (Phương án) dự kiến tổ chức xây dựng cánh đồng lớn.

3. Nội dung kế hoạch đầu tư sản xuất trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn, bao gồm các kế hoạch cụ thể sau:

- Diện tích, năng suất, sản lượng, giống nông sản dự kiến theo từng năm, từng mùa vụ liên kết.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng và củng cố hạ tầng phục vụ sản xuất (mương máng, bờ vùng, đường nội đồng, trạm bơm, kho chứa, hệ thống điện).

- Kế hoạch đầu tư, chi phí vật tư, phân bón và lao động cho sản xuất theo mùa vụ trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Kế hoạch tiêu thụ, bảo quản và chế biến nông sản cho nông dân.

4. Hình thức liên kết:

Mô tả cụ thể các hình thức liên kết dự kiến sẽ áp dụng trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Hình thức liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Hình thức liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong cung cấp dịch vụ và vật tư phân bón cho nông dân.

- Vai trò của doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân, chính quyền nhà nước và các tác nhân khác trong liên kết sản xuất.

5. Quy trình sản xuất và quy trình kỹ thuật dự kiến áp dụng trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn:

- Mô tả quy trình sản xuất (kỹ thuật làm đất; chủng loại giống; yêu cầu phẩm cấp chất lượng giống sử dụng trong sản xuất; quy trình bón phân, chăm sóc, tưới nước, làm cỏ; quy trình thu hoạch và sơ chế và bảo quản...) được quy định trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (thường do các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đề xuất và được các đối tác tham gia cánh đồng lớn như nông dân, doanh nghiệp cung cấp phân bón vật tư nông nghiệp chấp nhận nhằm bảo đảm chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả sản xuất).

- Mô tả phương thức kiểm soát quy trình sản xuất và chất lượng nông sản trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

6. Các hoạt động và các giải pháp chính nhằm thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Củng cố, đầu tư xây dựng hạ tầng trong vùng cánh đồng lớn.

- Xây dựng các tổ chức nông dân.

- Ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông sản và hợp đồng cung cấp vật tư dịch vụ đầu vào cho sản xuất.

- Đào tạo, tập huấn cho nông dân.

- Chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Các giải pháp khác (nếu có)

7. Đề xuất kinh phí thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Xác định những khoản mục, hoạt động cần thiết nhằm thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Dự toán chi tiết kinh phí đầu tư thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Nguồn kinh phí thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

Phần III: HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN

1. Phân tích hiệu quả kinh tế của Dự án (Phương án)

- Lợi ích chung mà Dự án (Phương án) cánh đồng lớn có thể mang lại như: *Nâng cao được chất lượng và giá bán nông sản; nâng cao hiệu quả đầu tư sản xuất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông sản; góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp ở địa phương.*

- Lợi ích đối với nông dân và các tổ chức đại diện của nông dân như: *Nâng cao thu nhập cho người sản xuất; hạn chế rủi ro trong sản xuất.*

- Lợi ích đối với các doanh nghiệp: *Bảo đảm ổn định nguồn nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ của doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

2. Đánh giá các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu

- Các rủi ro về thị trường và giải pháp khắc phục trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Những rủi ro về mặt tổ chức thực hiện các Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Các rủi ro và rào cản khác Dự án hoặc Phương án có thể gặp phải.

Phần IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nêu cụ thể các nội dung sau đây trong Kế hoạch tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch xây dựng tổ chức đại diện của nông dân.
2. Kế hoạch đào tạo kỹ thuật cho nông dân.
3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất trong cánh đồng lớn.
4. Kế hoạch hỗ trợ các dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất trong cánh đồng lớn.
5. Kế hoạch tài chính.
6. Kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC IV

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN
*(Kèm theo văn bản số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Điện Biên)*

ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN CÁNH ĐỒNG LỚN

Kính gửi:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 /4/2014 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch hoặc Kế hoạch cánh đồng lớn số ngày..... tháng..... năm..... của UBND tỉnh

- Căn cứ vào Văn bản chấp thuận số..... ngày..... tháng năm..... của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc chấp thuận chủ trương xây dựng dự án (phương án) cánh đồng lớn

..... kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh....., Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn tại xã huyện..... tỉnh....., với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án (Phương án): Xây dựng cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ

2. Cơ quan xây dựng Dự án (Phương án):

Doanh nghiệp/tổ chức đại diện của nông dân.....

3. Đối tác tham gia: *(Ghi rõ các đối tác tham gia là những tổ chức cá nhân sau này sẽ tham gia ký các hợp đồng sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn)*

4. Mục tiêu: *(Bao gồm các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; bảo đảm ổn định nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác)*

5. Nội dung và quy mô Dự án (Phương án):

6. Địa điểm triển khai *(Ghi rõ tên các xã, huyện dự kiến xây dựng cánh đồng lớn)*

.....
7. Kinh phí đầu tư (dự kiến):
.....

8. Nguồn vốn (các nguồn của doanh nghiệp đầu tư, nguồn vốn vay và các nguồn hợp pháp khác):
.....

9. Lộ trình thực hiện:
.....

10. Dự kiến kết quả triển khai:
.....
.....

11. Tổ chức thực hiện:
.....

..... đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh....., Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn....., xem xét, phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ để làm căn cứ thực hiện./.

GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC V
CÔNG THỨC TÍNH TỶ LỆ ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGUYÊN LIỆU
(Kèm theo văn bản số 1956/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Điện Biên)

Công thức:

$$A(\%) = \frac{B}{C} \times 100$$

A = Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu (%)

B = Sản lượng nông sản nguyên liệu ký trong Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản nằm trong các cánh đồng lớn mà đơn vị đăng ký.

C = Năng lực tiêu thụ nông sản của đơn vị tính bằng sản lượng nông sản tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu trung bình của đơn vị trong 3 năm gần đây; hoặc năng lực bảo quản và chế biến tính theo công suất kho, xưởng và máy móc thiết bị phục vụ chế biến. Các thông tin này do đơn vị tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong hồ sơ Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

Ví dụ: Công ty xuất nhập khẩu N có năng lực xuất khẩu hàng năm là 15.000 tấn. Tại vụ đông xuân năm 2014, Công ty này có các Hợp đồng nông sản với nông dân ở các cánh đồng lớn tỉnh M với tổng sản lượng ghi trong các Tổng sản lượng cộng từ các Hợp đồng sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn là 5.000 tấn. Vậy tỷ lệ đáp ứng vùng nguyên liệu của Công ty N trong vụ đông xuân 2014 được tính như sau:

$$A(\%) = \frac{5.000}{15.000} \times 100 = 30\%$$

Hàng năm, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân có trách nhiệm tính toán tỷ lệ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu này báo cáo với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để làm căn cứ xét cho đơn vị được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi. Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân chỉ được xem xét hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ nếu tỷ lệ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu này đáp ứng lộ trình quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 5 của Thông tư.

Chú ý, tỷ lệ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu này không giống với tỷ lệ thành công của hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thường được tính bằng tỷ lệ (%) của tổng sản lượng nông sản tiêu thụ trên thực tế qua hợp đồng chia cho tổng sản lượng nông sản ký kết giữa bên sản xuất và bên bao tiêu sản phẩm.